TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **267**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H.**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh Tr.**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H. và anh Trần Minh Tr..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 30/7/2009 và cháu Trần Thị Yến N, sinh ngày 17/7/2012 cho anh Trần Minh Tr. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con và chị Trần Thị H. có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Trần Thị H. và anh Trần Minh Tr. xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị H. và anh Trần Minh Tr. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Trần Thị H. phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000643383 ngày 08 tháng 9 năm 2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002931 ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị H. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Minh Tr. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện SD;*
- *Chi cục THADS huyện SD*;
- UBND xã H. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến